PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Bài học từ cuộc sống · Bài 15–16 (SGK tr. 62–70)

Tuần 26

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Lời nhắn của bác Tư

Chuông điện thoại reo. Lan nhấc máy: "A lô, cháu là Lan đây ạ!". Đầu dây bên kia là bác Tư hàng xóm, hỏi mẹ Lan có nhà không. Lan lễ phép thưa: "Dạ, mẹ cháu đi chợ chưa về. Bác có nhắn gì không ạ?". Bác nhờ Lan báo mẹ chiều nay sang lấy rổ trứng gà. Lan ghi vào một tờ giấy nhỏ, dán lên cửa tủ lạnh. Mẹ về, đọc tờ giấy rồi khen Lan chu đáo.

1. Ai gọi điện đến? (A) Bác Tư (B) Bố Lan (C) Cô giáo
2. Lúc ấy mẹ Lan ở đâu? (A) Ở nhà (B) Đi làm (C) Đi chợ
3. Lan ghi lời nhắn vào đâu? (A) Vào vở (B) Tờ giấy nhỏ (C) Lên bảng
4. Vì sao mẹ khen Lan chu đáo?

.....

Bài 2: Chính tả: điền rán, gián hoặc dán

..... cá con ..... tem hồ

....

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. ... lời (A) trả (B) trã
2. ... tay chào (A) vẩy (B) vẫy
3. ... ơn (A) cảm (B) cãm

Bài 4: Luyện từ và câu: nối tình huống với lời nói lịch sự phù hợp

1. Được tặng quà	a. Em chào cô ạ!
2. Lỡ va vào người khác	b. Cháu cảm ơn bác ạ!
3. Gặp cô giáo	c. Cháu xin lỗi ạ!
4. Muốn hỏi đường	d. Bác ơi, cho cháu hỏi...

Bài 5: Luyện từ và câu: câu kể hay câu hỏi?

1. Bác có nhắn gì không ạ? (A) Câu kể (B) Câu hỏi
2. Mẹ cháu đi chợ chưa về. (A) Câu kể (B) Câu hỏi

Bài 6: Viết thư điện tử

Viết thư điện tử (4–5 câu) kể cho bạn nghe một việc vui ở lớp em.

Địa chỉ người nhận, tiêu đề. Lời chào. Kể việc vui (việc gì, khi nào, ra sao). Lời chúc, tên em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 26

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. A (Bác Tư)

2. C (Đi chợ)

3. B (Tờ giấy nhỏ)

4. Vì Lan nghe máy lễ phép và ghi lời nhắn cẩn thận cho mẹ.

Bài 2: Chính tả: điền rán, gián hoặc dán

rán cá con **gián** **dán** tem hồ **dán**

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. **A** (trả) 2. **B** (vẫy) 3. **A** (cảm)

Bài 4: Luyện từ và câu: nối tình huống với lời nói lịch sự phù hợp

1 – **b** 2 – **c** 3 – **a** 4 – **d**

Bài 5: Luyện từ và câu: câu kể hay câu hỏi?

1. **B** (Câu hỏi) 2. **A** (Câu kể)

Bài 6: Viết thư điện tử

Gợi ý: Tiêu đề: Lớp tớ được khen! / Chào Minh! Tuần này lớp tớ được cờ thi đua đấy. Cả lớp đã cùng nhau giữ lớp sạch và học bài đầy đủ. Lúc nhận cờ, ai cũng vỗ tay thật to. Chúc cậu học tốt nhé! / Bạn của cậu, Lan.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án